TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Ý YÊN** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2021/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 3 – 2021
V/v Ly hôn giữa chị L , anh C

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Ý YÊN TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bùi Thị Ngọc Bích.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Tảo.
Bà Trương Thị Dung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ý Yên tham gia phiên tòa*:* Bà Phạm Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Ý Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 251/2020/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L- Sinh năm: 1982.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh N.

Nơi ĐKHKTT: Đội 1, A, xã Y, huyện Y, tỉnh N

Bị đơn: Anh Phạm Văn C– Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Đội 1, A, xã Y, huyện Y, tỉnh N

(*Chị L xin vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do*.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 16/11/2020, bản tự khai ngày 17/11/2020, đơn đề nghị ngày 01/3/2021 nguyên đơn Chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị và Anh Phạm Văn C kết hôn với năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn do chị và anh C bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra cãi vã, to tiếng. Anh C hay uống rượu, say xỉn, không chịu làm ăn, đánh đập chị L , không cho các con đi học. Từ tháng 06/2019 đến nay chị đã chủ động về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y ở, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin ly hôn anh C.

Về con chung: Chị và anh C có 02 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2012 và Phạm Quang H, sinh ngày 19/10/2014. Kể từ khi vợ chồng ly thân, chị đã đưa cả hai con chung về sống cùng chị từ đó đến nay và làm thủ tục chuyển trường cho các con chung về Yên Bằng học tập đầy đủ. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Phạm Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh C không đến Tòa án làm việc nên Tòa án không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được cho anh chị. Chị L có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải. Toà án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho các đương sự và ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. *Chính quyền địa phương xã Yên Hồng cung cấp*:

Về thời gian và điều kiện kết hôn giữa Chị L và anh C địa phương xác nhận như Chị L khai là đúng. Sau khi kết hôn, chị L , anh C sống với nhau hạnh phúc được khoảng 02-03 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh C thường xuyên say rượu, bất đồng quan điểm sống với chị L , vợ chồng hay xảy ra cãi nhau. Chính quyền địa phương nhận định mâu thuẫn giữa chị L , anh C đã vô cùng trầm trọng, khả năng hàn gắn là rất khó khăn.

Về con chung: Chị L , anh C quá trình chung sống có 02 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2012 và Phạm Quang H, sinh ngày 19/10/2014. Hiện nay cả hai con chung đang sống cùng Chị L và đã được chuyển trường về Yên Bằng để học tập.

Về tài sản chung và các vấn khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân giữa Chị L và anh Chưởng: Chính quyền địa phương không nắm được.

Nay Chị L nộp đơn ra Tòa án nhân dân huyện Ý Yên xin ly hôn anh C, địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. *Kiểm sát viên phát biểu ý kiến*:

- Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký phiên toà trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án: Đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Bị đơn không chấp hành và không thực hiện đúng các quyền của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L . Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Xử ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Văn C ; Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình giao hai cháu Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2012 và Phạm Quang H, sinh ngày 19/10/2014 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung và các vấn đề khác có liên quan trong quan hệ hôn nhân: Không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa: Chị L có đơn xin vắng mặt, anh C vắng mặt không có lý do lần thứ hai. Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề cần giải quyết trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn C có hộ khẩu thường trú tại thôn A, xã Y, huyện Y, tỉnh N. Yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của Chị Nguyễn Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Ý Yên là phù hợp quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án Chị Nguyễn Thị L đề nghị xin xét xử vắng mặt; Anh Phạm Văn C mặc dù đã được Toà án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và Anh Phạm Văn C kết hôn với nhau năm 2011, đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Y, tỉnh N trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, hay xảy ra xung đột, bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly

hôn anh C. Anh C mặc dù biết được việc Chị L xin ly hôn nhưng anh C vẫn không đến Tòa án để giải quyết, điều này thể hiện anh C không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét tình trạng hôn nhân giữa L, anh C đã mâu thuẫn trầm trọng, anh chị ly thân đã lâu, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của chị L, xử cho chị và anh C ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị L , anh C có 02 con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2012 và Phạm Quang H, sinh ngày 19/10/2014. Chị L đề nghị được nuôi cả hai con chung. Hội đồng xét xử xét thấy cả hai con chung đều đang còn nhỏ tuổi, cần được sự chăm sóc của mẹ, cháu Nhi có nguyện vọng được ở với mẹ, hai con chung đều đang sinh sống, học tập ổn định với Chị L tại Y, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần giao hai con chung cho Chị L nuôi dưỡng, đồng thời chấp nhận sự tự nguyện của Chị L không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và các vấn đề khác trong quan hệ hôn nhân: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Điều 271, 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị Lvà anh Phạm Văn C .

2. Về con chung: Giao hai con chung là Phạm Thị Yến N, sinh ngày 24/9/2012 và Phạm Quang H, sinh ngày 19/10/2014 cho Chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L .

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000 đồng, đối trừ tại Biên lai thu số AA/2015/0001585 ngày 16/11/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ý Yên, Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Chị L , anh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Ý Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ý Yên;
- UBND xã Y;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Ngọc Bích